

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-PT
Ngày 05 - 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con.

Do Bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở hiện nay: ấp V, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái Mạnh L, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Thái Mạnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2014, chị và anh Nguyễn Thái Mạnh L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vào sổ số 92/2015 ngày 27/4/2015). Nguyên nhân ly hôn theo chị H xác định là do vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, đã được hai bên

gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không kết quả, chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh L nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thái Gia U, sinh ngày 16/11/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia U, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thái Mạnh L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu hàn gắn đoàn tụ để vợ chồng tiếp tục chung sống. Anh L không đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin được quyền nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Về tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung trên tại Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Thái Mạnh L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thái Gia U, sinh ngày 16/11/2015 cho chị Võ Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thái Mạnh L. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0010702, ngày 29/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G chuyển thu án phí. Anh L không phải nộp án phí.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự và trách nhiệm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, anh Nguyễn Thái Mạnh L kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu về quyền nuôi con, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến tranh luận của các đương sự, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Tại quyết định của bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Thái Mạnh L; không xử lý tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu. Xét thấy, chị H, anh L không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với các nội dung này nên các nội dung này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Thái Mạnh L về quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Cháu Nguyễn Thái Gia U, sinh ngày 16/11/2015, do cháu Gia U chưa đến tuổi pháp luật quy định phải hỏi ý kiến của cháu nên việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung. Anh L cho rằng thu nhập của anh cao hơn chị H, nơi anh đang sinh sống gần trường, anh còn chung sống với cha mẹ ruột nên điều kiện chăm sóc cháu Gia U tốt hơn. Xét thấy, điều kiện về kinh tế là quan trọng, nhưng bản thân chị H cũng có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định, chị H đã cung cấp được chứng cứ chứng minh mức lương ổn định hàng tháng. Đối với những ý kiến khác của anh L về tính tình của chị H, xét thấy, đến thời điểm hiện tại những vấn đề anh L đặt ra không ảnh hưởng đến điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia Uy. Mặt khác, cháu Gia U chưa tròn 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cháu Gia U được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Nếu trong quá trình chị H trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh L có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Gia U cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý cho cháu Gia U, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của anh L. Hiện nay cháu Gia U đang chung sống với chị H được giữ nguyên.

[4] Do chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Anh Linh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thái Mạnh L. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Thái Mạnh L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thái Gia U, sinh ngày 16/11/2015 cho chị Võ Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Gia U đang chung sống với chị H được giữ nguyên. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng, chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0010702, ngày

29/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G chuyển thu án phí, không được hoàn lại. Anh L không phải nộp án phí sơ thẩm.

4.2. Án phí phúc thẩm: anh Nguyễn Thái Mạnh L phải chịu án phí phúc thẩm, anh Linh đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010989 ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G được chuyển thu án phí phúc thẩm, không được hoàn lại.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01 bản)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thị xã G (01 bản);
- Chi Cục THADS thị xã G (01 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ bản án, THCTP (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Nguyệt